

Bản án số: 68/2018/DS-PT

Ngày: 09/3/2018

Vv: "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh

- Các Thẩm phán: Ông: Nguyễn Đức Nhận

Ông: Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 23/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất", do có kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST, ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3130/2017/QĐ-PT, ngày 22 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Duy Kh - sinh năm 1942 (Tên gọi khác: Đào Đức Hoạt). Địa chỉ: Đội 7, khu MN, phường MN, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Xuân Thìn. Địa chỉ: Số nhà 32, tổ 15A, khu 6, phường VC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Nh, sinh năm 1932. Địa chỉ: Đội 6, khu HP, phường MN, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ (Ông Nh đã chết ngày 19/10/2015).

Những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ông Lê Văn Nh:

- Bà Đào Thị Kim M, sinh năm 1942 (Vợ Ông Nh). Có mặt.

- Anh Lê Quang V, sinh năm 1962 (Con trai Ông Nh). Có mặt.

Đều có địa chỉ: Đội 6, khu HP, phường MN, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Lê Anh Đ, sinh năm 1971 (Con trai Ông Nh); địa chỉ: Số nhà 29, tổ 4b, khu 1A, phường NT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1973 (Con gái Ông Nh); địa chỉ: SN 273, phố TS, phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- Chị Lê Thị Thịnh, sinh năm 1965 (Con gái Ông Nh); địa chỉ: Tổ 22, khu 3, Phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị M - sinh năm 1968 (Con gái Ông Nh); địa chỉ: Tổ dân phố Z175, phường XS, huyện ST, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Hòa, Lê Thị Thịnh, Lê Thị Mậu: Anh Lê Quang V, sinh năm 1962 (Con trai Ông Nh); địa chỉ: Đội 6, khu HP, phường MN, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà M: Luật sư Lê Hữu L - Công ty Luật hợp danh HV - Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn - Ông Đào Duy Kh (Hoạt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung khởi kiện của nguyên đơn - ông Đào Duy Kh (H) thể hiện trong đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hoà giải như sau: Nguồn gốc thửa đất của ông hiện nay là do ông được thừa kế từ ông nội là cụ Đào Lương Y năm 1954. Đất là loại đất thổ cư bậc thang nên gồm hai thửa số 31 và thửa số 32 theo tờ bản đồ năm 1959, diện tích là 2.735m². Năm 1972 ông Phạm Văn Th là đội trưởng hợp tác xã xóm MN ép bố ông là cụ Đào Văn Y phải giao cho ông Lê Văn T xấp xỉ 2/3 diện tích đất của thửa số 31 để ông T làm nhà ở với diện tích là 715m². Do vậy từ năm 1972 gia đình ông chỉ còn diện tích thửa số 32 và hơn 1/3 diện tích thửa số 31 với diện tích là 2.021,25m². Những văn bản của Nhà nước xác định diện tích đất này của gia đình ông gồm: Bản đồ năm 1959; biên lai đóng thuế nhà đất; hồ sơ gốc và bản đồ năm 1997; thông báo số 30/TB-UB ngày 06/6/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Viết tắt: UBND) thành phố VT; quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/01/1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phú; văn bản số 1434/HC ngày 06/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ; văn bản số 2100/BC-TTLN ngày 08/10/2010 của Đoàn thanh tra liên ngành tỉnh Phú Thọ; thông báo số 30/TB-UBND ngày 28/3/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ và Thanh tra Chính Phủ.

Ông Đào Duy Kh cho rằng: Theo bản đồ năm 1959 diện tích đất hai thửa 31 và thửa 32 là 2.735,25m², đến năm 1972 chỉ còn 2.021,25m², đến bản đồ năm 1997 chỉ còn 1.730m². Nguyên nhân là do Ông Lê Văn Nh lấn chiếm của gia đình ông 199,79m² dẫn đến việc thiếu hụt đất như trên.

Ông Lê Văn Nh chỉ được cấp 250m² nhưng sử dụng nhiều hơn là sử dụng vào phần đất của gia đình ông. Tổng diện tích đất của gia đình ông theo bản đồ năm 1959 phải là hơn 2.000m², nay ông yêu cầu Tòa án buộc gia đình Ông Lê Văn Nh phải trả lại gia đình ông 199,79m² đất đã lấn chiếm ngoài phần đất 250m² được cấp; buộc gia đình Ông Lê Văn Nh phải tháo dỡ công trình trên đất để trả lại đất theo Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/01/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú và đơn xin đòi 7 thước đất từ Th Đ về đây của ông.

Bị đơn - Ông Lê Văn Nh trình bày: Ngày 16/8/1984 UBND thành phố VT ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND cấp cho gia đình ông 250m² đất thổ cư đã được UBND xã MN giao đất ngày 30/01/1984, vị trí cụ thể: Phía Đông giáp nhà trẻ HP; phía Tây giáp nhà ông Đào Duy Kh; phía Bắc giáp đường đi vào xóm; phía Nam giáp nhà ông H. Thửa đất có chiều dài là 19m, chiều rộng là 13m, diện tích 250m² tại đội 6, đội Rôm, khu HP, xã MN, thành phố VT. Khi cắm đất, địa chính xã có trừ đi 03m dọc đường cái của xóm để làm giao thông xanh sau này và do các cạnh không đều nhau nên còn để lại phần đất thừa có hình tam giác tại mặt đường cái đi vào xóm có diện tích trên 50m². Trên diện tích đất gia đình ông được cắm có 03 gian nhà kho cấp 4 lợp ngói của Công ty ăn uống xây dựng từ năm 1964 để làm nhà ở sơ tán thời chiến tranh phá hoại

của Mỹ. Đến năm 1975 Công ty rút về thành phố nên đã trả lại đất cho xã MN quản lý. Gia đình ông đã mua lại 03 gian nhà này của ông bà XT bằng việc đổi vật liệu gạch, ngói, gỗ để giữ nguyên 03 gian nhà này sử dụng làm nhà ở. Khi giao đất giáp ranh với đất của ông Đào Duy Kh (H) còn thừa ít đất có hình tam giác chạy dọc theo theo vườn nhà ông Đào Duy Kh ra đường cái xóm có diện tích khoảng 80m² không đủ giao cho hộ khác nên xã giao cho gia đình ông quản lý từ năm 1984 đến năm 1994 mới thay đổi. Sau khi được cấp đất gia đình ông đã xây một ngôi nhà cấp 4 để ở, vì không có cổng đi (do nhà làm hướng Đông Nam, đường làng lại ở hướng Tây Bắc) và phía giáp nhà trẻ HP còn lại diện tích đất bỏ trống có kích thước rộng 03m, dài ra đường cái là 21m, ông đã đề nghị và được UBND xã MN đồng ý cho gia đình ông sử dụng làm lối đi từ năm 1984.

Năm 1990 ông Đào Duy Kh đã khiếu kiện lên UBND thành phố VT; ngày 20/7/1990 đoàn kiểm tra của thành phố về kiểm tra kết luận đất của gia đình ông Đào Duy Kh thừa 348m², đất của gia đình ông thừa 128m².

Đến năm 1992 nhà trẻ dời đi nơi khác, địa phương giao lại đất của nhà trẻ cho ông Hiên sử dụng. Gia đình ông tiếp tục được Ban kiến thiết xã MN cho giữ nguyên lối cổng đi rộng 03m, dài ra đường cái là 21m = 66m² và được ông Hiên đồng ý, UBND xã chấp nhận cho nên diện tích đất của gia đình ông có tăng lên so với quyết định cấp đất.

Ngày 17/4/1994 đoàn thanh tra thành phố tiếp tục về kiểm tra và giải quyết xác định giữa đất của gia đình ông và đất của ông Đào Duy Kh thực tế còn khoảng 80m² hình tam giác và đã cùng chính quyền xã MN phân định ranh giới, cụ thể: Tính từ sau tường nhà của ông rộng ra 60cm trở về nhà trẻ HP do gia đình ông sử dụng. Tính nhà cấp 4 trở ra 60cm trở về vườn ông Đào Duy Kh thì thuộc về ông Đào Duy Kh sử dụng. Tam giác 80m² giao cho ông Đào Duy Kh sử dụng; tuy không đồng ý với cách giải quyết trên nhưng ông không phản đối để giữ tình làng nghĩa xóm; từ năm 1994 hai bên đã cùng nhau xây dựng tường rào bằng gạch xi ổn định và không có tranh chấp gì. Như vậy từ năm 1994 ranh giới đất giữa ông và ông Đào Duy Kh đã rõ ràng. Mặc dù vậy, năm 1995 dựa vào văn bản của Sở địa chính, UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) lại ban hành Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/01/1995 xác định 199,79m² đất thừa gia đình ông đang sử dụng thuộc thổ cư hợp pháp của gia đình ông Đào Duy Kh và yêu cầu thu hồi lại trả cho gia đình ông Đào Duy Kh. Từ Quyết định không đúng trên dẫn đến các kết luận không có căn cứ của Đoàn công tác liên ngành tỉnh Vĩnh Phú, Thanh tra Chính phủ về sau này... mặc dù UBND thành phố VT, UBND xã MN đã có nhiều báo cáo về việc không thể thi hành được Quyết định số 177/QĐ-UB vì không đúng thực tế. Ông đã khởi kiện vụ án hành chính. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 13/12/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định huỷ Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/01/1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phú về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đào Đức Hoạt (ông Đào Duy Kh). Nay ông Đào Duy Kh dựa vào quyết định số 177/QĐ-UB để đòi đất của ông là không có cơ sở. Ông Đào Duy Kh còn cho rằng năm 1983 đã được xã cho đổi 07 thước đất từ Thông Đậu về đây là không đúng vì chỉ mới có bút phê của ông Chủ tịch xã và chưa ai cấm cho ông Đào Duy Kh ở đây; 18 thước đất ở TĐ ông Đào Duy Kh vẫn sử dụng cho đến nay. Vì vậy ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đào Duy Kh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 166, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; Điều 26, khoản 2 Điều 37, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đào Duy Kh (Tên gọi khác: Đào Đức H) đòi Ông Lê Văn Nh phải trả lại 199,79m² đất theo Quyết định số 177/QĐ- UB ngày 28/1/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) và đơn xin đổi đất làm nhà được chủ tịch UBND xã MN bút phê ký ngày 20/1/1983.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đào Duy Kh (Hoạt) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0000943 ngày 09/6/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 13/3/2017, nguyên đơn ông Đào Duy Kh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhiều lần đưa vụ án ra xét xử xong do có đương sự vắng mặt, hoặc theo đề nghị của luật sư, người đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn về việc hoãn phiên tòa; theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Nguyên đơn - ông Đào Duy Kh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm, buộc gia đình bị đơn phải tháo dỡ công trình trên đất như tường rào, sân bê tông... trả lại cho nguyên đơn 108m² đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn có quan điểm: Tranh chấp phát sinh từ những năm 1990, đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền của tỉnh Vĩnh Phú và Phú Thọ giải quyết nhiều lần. Năm 1983 ông Đào Duy Kh có đơn xin chuyển đổi 07 thước đất tại Thông Đậu về gần nhà, có bút phê của Chủ tịch UBND xã, tuy nhiên ông Đào Duy Kh thực sự chưa chuyển đổi và vẫn sử dụng 07 thước đất tại TĐ. Do vậy, quan điểm của ông Đào Duy Kh cho rằng đã chuyển đổi 07 thước đất về vị trí đất của Ông Lê Văn Nh đang sử dụng hiện nay là không có căn cứ. Năm 1984, Ông Lê Văn Nh được cấp đất tại chính vị trí hiện nay. Diện tích đất hiện nay Ông Lê Văn Nh đang sử dụng có lớn hơn diện tích được cấp là do hai lý do: (1) Do quy hoạch của đường xóm từ năm 1984; (2) Do sử dụng thêm đất nhà trẻ. Như vậy, Ông Lê Văn Nh hoàn toàn không lấn chiếm đất của ông Đào Duy Kh. Ông Đào Duy Kh còn cho rằng căn cứ khởi kiện đòi lại đất là Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/01/1995 xác định 199,79m² đất thừa gia đình ông đang sử dụng thuộc thổ cư hợp pháp của gia đình ông Đào Duy Kh và yêu cầu thu hồi lại trả cho gia đình ông Đào Duy Kh. Quyết định này đã bị huỷ bỏ bởi Bản án hành

chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 13/12/2013 của TAND tỉnh Phú Thọ đã có hiệu lực pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đào Duy Kh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đào Duy Kh (H) trong hạn luật định, có nộp tạm ứng án phí nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Phía nguyên đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhiều lần vắng mặt hoặc đề nghị hoãn phiên tòa; những người tiến hành và tham gia tố tụng khác chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án và giải quyết kháng cáo của ông Đào Duy Kh: Yêu cầu khởi kiện của ông Đào Duy Kh là không có căn cứ. Trên thực tế, mặc dù đất của gia đình Ông Lê Văn Nh có thừa so với quyết định cấp đất của cơ quan có thẩm quyền, xong phần đất thừa có nguồn gốc, nguyên nhân, lý do rõ ràng. Đó là phần diện tích đất lưu không phía trước của thửa đất giáp đường làng và phần đất mà gia đình Ông Lê Văn Nh sử dụng làm cổng đi trên đất của nhà trẻ Hòa Phong cũ, sau này đã được Ban kiến thiết báo cáo và được UBND xã MN nhất trí giao cho gia đình Ông Lê Văn Nh lấy cổng đi, phù hợp với diện tích đất gia đình Ông Lê Văn Nh đang sử dụng hiện nay. Ranh giới đất giữa gia đình Ông Lê Văn Nh và ông Đào Duy Kh cũng đã được chính quyền phân định rõ ràng từ năm 1994, phần đất thừa khoảng 80m² nằm giữa hai thửa được giao lại cho ông Đào Duy Kh sử dụng, sau đó hai bên đã xây tường ngăn cách. Theo báo cáo của đoàn công tác năm 2002, thì đất của ông Đào Duy Kh chỉ có 1.476m², tại sổ bộ thuế xác định ông Đào Duy Kh có 1.513m². Như vậy diện tích đất ông Đào Duy Kh đang sử dụng còn thừa so với số liệu quản lý của Nhà nước chứ không thiếu như số liệu báo cáo của Sở Địa chính tỉnh Phú Thọ cũng như các kết luận của các Đoàn công tác liên ngành. Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/01/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) phân buộc Ông Lê Văn Nh trả lại cho ông Đào Duy Kh 199,79m² đất cũng đã bị hủy bởi Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 13/12/2013 của TAND tỉnh Phú Thọ. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận việc ông Đào Duy Kh kiện đòi Ông Lê Văn Nh trả lại 199,79 m² đất là có cơ sở, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Đào Duy Kh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bác kháng cáo của ông Đào Duy Kh, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy như sau:

[1] Nguồn gốc đất đang tranh chấp trước đây là đất của cụ Đào Văn Đ bỏ hoang không sản xuất lâu năm đã được nhập vào HTX Nông nghiệp và do UBND xã MN quản lý từ năm 1960, thời kỳ sơ tán trong chiến tranh chống Mỹ Công ty vật tư Vĩnh Phú, sau đến Công ty ăn uống sơ tán về đây, hết chiến tranh thì chuyển đi. Trên đất còn lại một ngôi nhà cấp 4 của Công ty ăn uống thời kỳ sơ tán, sau Công ty rút đi thì vợ chồng ông bà Thái sử dụng. Năm 1984 Ông Lê Văn Nh được UBND thành phố VT cấp 250m² đất theo quyết định số 127/QĐ-UB

ngày 06/8/1984. Sau khi được cắm đất tại đây Ông Lê Văn Nh đã đổi vật liệu cho vợ chồng ông bà Thái để được sử dụng ngôi nhà này. Trong thời gian này Ông Lê Văn Nh có xây trên đất một ngôi nhà cấp 4 để ở, đến năm 2001 Ông Lê Văn Nh dỡ ngôi nhà cấp 4 xây nhà mới 03 tầng sử dụng đến nay.

[2] Trên thực tế, giữa đất của Ông Lê Văn Nh được cấp và đất của ông Đào Duy Kh (Hoạt) còn một phần đất hình tam giác khoảng 80m², năm 1990 đã xảy ra tranh chấp. Tại bản xác nhận nguyên nhân đất thổ cư của gia đình Ông Lê Văn Nh thừa lập ngày 14/4/1992 của Ban kiến thiết xã MN có nội dung: “....*Do thực tế giáp ranh phía đất gia đình Ông Lê Văn Nh thì công gia đình Ông Lê Văn Nh vào đất của Nhà trẻ, nếu thu lại thì gia đình Ông Lê Văn Nh không có lối đi nên Ban kiến thiết thống nhất vẫn để nguyên cho gia đình Ông Lê Văn Nh làm lối đi và ổn định cho đến nay với kích thước chiều rộng phía trên đường làng là 3m, chiều rộng phía dưới là 2,8, chiều dài là 20m, tổng diện tích khoảng 60m². Ban kiến thiết nhất trí báo cáo UBND xã giao cho gia đình Ông Lê Văn Nh lấy công đi*”. Năm 1994 Thanh tra thành phố VT đã cùng chính quyền địa phương giải quyết phân định ranh giới, diện tích đất thừa này được giao lại cho ông Đào Duy Kh sử dụng, sau đó hai bên gia đình đã xây tường gạch xi làm ranh giới ổn định từ đó đến nay như xác nhận của ông Lự nguyên cán bộ địa chính thời điểm này là đúng sự thật. Phía trước thửa đất giáp đường làng thực tế còn diện tích đất trống khoảng trên 50m², sau khi đường làng đổ bê tông thì gia đình Ông Lê Văn Nh xây tường giáp đường để sử dụng làm sân vườn. Sự kiện này ngoài được ông Lự xác nhận còn được các ông Nguyễn Minh Khang nguyên Phó chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã MN từ năm 1974 đến năm 1977 và Chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã MN từ năm 1978 đến năm 1986, ông Phan Văn Toàn nguyên Chủ tịch UBND xã MN và rất nhiều người làm chứng khác xác nhận. Cũng vào thời điểm được giao đất tại đây Ông Lê Văn Nh có sử dụng một phần đất của nhà trẻ HP làm lối đi vào ngôi nhà cấp 4. Như vậy, mặc dù chỉ được UBND thành phố VT cấp quyền sử dụng 250m² đất xong hiện nay diện tích tăng thêm là do sử dụng thêm 80m² đất hình tam giác khi giao đất còn thừa và ông Hiên để lại cho ông phần đất có kích thước 3m x 21m để làm lối đi có xác nhận của Chủ tịch UBND xã MN thời kỳ đó.

Bản án sơ thẩm xác định việc đất của gia đình Ông Lê Văn Nh tăng so với diện tích được cấp theo Quyết định số 127/QĐ-UB ngày 06/8/1984 của UBND thành phố VT 132,5m² là do các sự kiện nêu trên, không phải do lấn chiếm đất của gia đình ông Đào Duy Kh là có căn cứ, phù hợp với thực tế sử dụng đất của hai gia đình.

[3] Về những căn cứ ông Đào Duy Kh (H) đưa ra để đòi đất:

[3.1] Sự kiện đòi 07 thước đất từ Thông Đậu về vị trí tranh chấp: Tại Báo cáo kết quả xác minh của Đoàn công tác liên ngành ngày 05/1/2002 đã kết luận: “*Về nội dung ông Đào Duy Kh yêu cầu được trả lại để sử dụng diện tích 7 thước đất trong đơn xin đổi đất làm nhà được chủ tịch UBND xã MN bút phê ký ngày 20/1/1983: Đây chưa phải là quyết định giao đất, mặt khác UBND xã không có thẩm quyền giao đất được quy định tại quyết định số 201/CP ngày 1/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước. Qua xác minh cho thấy: Hiện nay gia đình ông Đào Duy Kh đang quản lý sử dụng thửa đất tại khu Thông Đậu mà trong đơn xin đổi cho HTX. Mặt khác diện tích đất 7 thước giáp nhà*

ông Đào Duy Kh chưa được giao đất tại thực địa mà mới chỉ thể hiện trên giấy tờ vì vậy thực tế việc đổi 18 thước đất ở khu TĐ sang khu HP là chưa thực hiện”. Như vậy, Đoàn thanh tra liên ngành đã xác định ông Đào Duy Kh chưa được đổi đất từ TĐ về vị trí này. Do đó, không thể là căn cứ cho ông Đào Duy Kh khởi kiện đòi đất.

[3.2] Về Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/1/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ): Căn cứ kết luận phúc tra của Giám đốc sở địa chính tại văn bản số 27ĐC-XKT ngày 21/6/1995, UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) đã ban hành Quyết định số 177/QĐ-UB nêu trên để giải quyết khiếu nại của ông Đào Đức Hoạt (tức ông Đào Duy Kh) và quyết định: Thu hồi 199,79m² đất ở mà gia đình Ông Lê Văn Nh đã sử dụng thừa thuộc đất thổ cư hợp pháp của ông gia đình ông Đào Đức Hoạt và giao trách nhiệm cho UBND xã MN thực hiện việc thu hồi để trả lại cho ông Đào Đức Hoạt để sử dụng. Do nội dung của Quyết định nêu trên không chính xác, không phản ánh đúng số liệu và diễn biến quá trình sử dụng, nên quá trình tổ chức thi hành không khả thi, không bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của gia đình Ông Lê Văn Nh trong thực tế và tiếp tục phát sinh tranh chấp. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 13/12/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã hủy bỏ nội dung này của Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/1/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ). Bản án này không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, đã và đang có hiệu lực pháp luật. Do đó, ông Đào Duy Kh không thể sử dụng Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/1/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú làm căn cứ xác định quyền sử dụng đất của mình được.

[4] Với các phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Bản án sơ thẩm không chấp nhận việc ông Đào Duy Kh kiện đòi Ông Lê Văn Nh trả lại 199,79 m² đất theo Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/1/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) và đơn xin đổi đất làm nhà được chủ tịch UBND xã MN bút phê ký ngày 20/1/1983 là có căn cứ, đúng pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, của Ông Lê Văn Nh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Lê Văn Nh về việc không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Duy Kh được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của ông Đào Duy Kh và người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Duy Kh về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Đào Duy Kh, buộc Ông Lê Văn Nh phải tháo dỡ công trình trên đất như tường rào, sân bê tông... trả lại cho nguyên đơn 108m² đất không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đào Duy Kh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đào Duy Kh (Tên gọi khác: Đào Đức H). Giữ nguyên phần quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết về

mặt nội dung như sau:

Căn cứ khoản 5 Điều 166, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; Điều 26, khoản 2 Điều 37, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Đào Duy Kh (Tên gọi khác: Đào Đức Hoạt) đòi Ông Lê Văn Nh phải trả lại 199,79m² đất theo Quyết định số 177/QĐ-UB ngày 28/1/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) và đơn xin đổi đất làm nhà được chủ tịch UBND xã MN bút phê ký ngày 20/1/1983.

2. Án phí: Sửa phần quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đào Duy Kh. Trả lại ông Đào Duy Kh toàn bộ số tiền án phí và tạm ứng án phí đã nộp: 200.000 đồng tại Biên lai thu số 0000943 ngày 09/6/2015 và 200.000 đồng tại Biên lai thu số 009710 ngày 04/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND cấp cao tại Hà Nội.
- TAND, VKSND tỉnh Phú Thọ
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ.
- UBND tỉnh Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh